

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI C**



Ký bởi: Bộ Công Thương  
Cơ quan: Bộ Công Thương  
Thời gian ký: 28/12/2024 21:2

**IA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10698/BCT-ĐL

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2024

V/v thu thập số liệu phục vụ tính toán, hoàn thiện đề án điều chỉnh Quy hoạch điện VIII

Kính gửi:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO);
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 9600/VPCP-CN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc khẩn trương hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), Bộ Công Thương đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng công ty, các đơn vị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ tính toán đề xuất phương án phát triển điện lực, đảm bảo cung cấp đủ điện cho nhu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới (theo mẫu tại các Phụ lục gửi kèm), cụ thể như sau:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mẫu tại Phụ lục 1;
- Các Tập đoàn (EVN, PVN, TKV) theo mẫu tại Phụ lục 2, 3, 4.
- Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia theo mẫu tại Phụ lục 5;
- NSMO theo mẫu tại Phụ lục 6.

Do yêu cầu tiến độ rất gấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nên đề nghị UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị gửi số liệu về Bộ Công Thương trước ngày 05 tháng 01 năm 2025 (bản điện tử gửi qua địa chỉ: [Tamntu@moit.gov.vn](mailto:Tamntu@moit.gov.vn), [Cuongnma@moit.gov.vn](mailto:Cuongnma@moit.gov.vn) hoặc liên hệ điện thoại [0904375527](tel:0904375527) (đồng chí Nguyễn Mạnh Cường) và email: [cuongnm@ievn.com.vn](mailto:cuongnm@ievn.com.vn)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- VPCP;
- TTr Nguyễn Hoàng Long;
- TTr Trương Thanh Hoài;
- Viện Năng lượng;
- Lưu: VT, ĐL(nmc).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hồng Diên**

## **Phụ lục 1: Các số liệu thu thập từ UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

(Kèm theo Văn bản số 10698.../BCT-ĐL ngày 28 tháng 12 năm 2024)

### **1. Danh mục các thông tin, số liệu chung về kinh tế - xã hội**

*Dự kiến thu thập tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường.*

1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố, tầm nhìn đến 2050 (bao gồm Quyết định phê duyệt, thuyết minh, phụ lục).
2. Quy hoạch phát triển không gian đô thị của tỉnh/thành phố tầm nhìn đến 2050 (bao gồm thuyết minh, bản vẽ - dạng file mềm).
3. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.
4. Quy hoạch sử dụng đất/ Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh/thành phố đến năm 2030, 2035 (bao gồm thuyết minh, bản vẽ - dạng file mềm).

### **2. Danh mục các thông tin, số liệu liên quan đến hệ thống điện**

*Dự kiến thu thập tại Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

1. Danh mục nguồn điện hiện trạng và các dự án nguồn điện đã được phê duyệt trong QHĐ VIII/Kế hoạch thực hiện QHĐ VIII trên địa bàn tỉnh/thành phố (Biểu mẫu T01).
2. Danh mục các dự án nguồn điện tiềm năng chưa có trong QHĐ VIII/Kế hoạch thực hiện QHĐ VIII trên địa bàn tỉnh/thành phố (Biểu mẫu T02).
3. Tổng công suất nguồn điện mặt trời mái nhà và tổng công suất đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh/thành phố.
4. Danh mục các dự án có nhu cầu tiêu thụ điện lớn (từ 20 MW trở lên) trong tương lai (Biểu mẫu T03).
5. Tiềm năng lý thuyết và tiềm năng kỹ thuật năng lượng sơ cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố.

### **3. Danh mục các thông tin, số liệu liên quan đến môi trường**

*Dự kiến thu thập tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường.*

1. Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh/thành phố các năm từ 2020 đến 2024 hoặc báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh/thành phố giai đoạn 2020 - 2024.
2. Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh/thành phố.
3. Quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh/thành phố.
4. Quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh/thành phố.
5. Quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh/thành phố.
6. Quy hoạch/Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh/thành phố.

7. Các sự cố môi trường liên quan đến nguồn và lưới điện trong 5 năm gần nhất.

8. Hiện trạng và kế hoạch trong thời gian tới cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của tỉnh/thành phố.

9. Tình hình thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh/thành phố.

10. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

11. Nhu cầu sử dụng đất của các công trình nguồn điện và năng lượng khác (Biểu mẫu T04).

12. Các vấn đề môi trường và xã hội của các công trình điện và các công trình năng lượng khác (Biểu mẫu T05).

#### 4. Các biểu mẫu thu thập số liệu từ UBND tỉnh/thành phố

T01. Danh mục nguồn điện hiện trạng và các dự án đã được phê duyệt trong QHĐ VIII/ Kế hoạch QHĐ VIII trên địa bàn tỉnh/thành phố

TT	Tên dự án	Loại hình	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đấu nối	Tình trạng pháp lý	Tình hình triển khai, thực hiện	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án A	Thủy điện	100	Xã a, huyện b	Đường dây 220 kV ....	Đã cấp chủ trương đầu tư	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2026	
2	.....								
3	.....								
4	.....								

T02. Danh mục các dự án nguồn điện tiềm năng chưa được phê duyệt trong QHĐ VIII/ Kế hoạch QHĐ VIII trên địa bàn tỉnh/thành phố

TT	Tên dự án	Loại hình	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đấu nối dự kiến	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án B	LNG	1500	Xã a, huyện b	Đường dây 500 kV ....	2026	
2	.....						
3	.....						

T03. Danh mục các dự án có nhu cầu tiêu thụ điện lớn (từ 20MW trở lên) trong tương lai

TT	Dự án	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đấu nối	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án A	25	Xã a, huyện b	Đường dây 110 kV ....	2025	
2	.....					
3	.....					
4	.....					

T04. Nhu cầu sử dụng đất của các công trình nguồn điện và năng lượng khác

TT	Tên công trình	Địa điểm	Quy mô, hạng mục	Hiện trạng		Diện tích chiếm đất (ha)						
				Đang xây dựng/ đã đi vào vận hành	Trong quy hoạch của tỉnh (Ghi rõ thời gian QH)	Tổng diện tích chiếm đất (bao gồm hành lang an toàn) (ha)	Diện tích đất ở (ha)	Diện tích đất rừng (ha)			Diện tích đất nông nghiệp (ha)	Loại đất khác (ha)
								Rừng tự nhiên/ rừng bảo tồn (ha)	Rừng thứ sinh (ha)	Rừng trồng (ha)		
I	THỦY ĐIỆN											
...												
II	NHIỆT ĐIỆN											
...												
III	DIỆN MẶT TRỜI											
...												
IV	DIỆN GIÓ											
...												
V	ĐƯỜNG DÂY 220KV											
...												
VI	TBA 220KV											
...												
VII	ĐƯỜNG DÂY 500KV											
...												
VIII	TBA 500KV											
...												
IX	CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG KHÁC (CĂNG LNG, DẦU, GIẢN KHOAN...)											
...												

Ghi chú: Với loại công trình có quá nhiều dự án, có thể ghi thông tin tổng của các công trình hoặc chia theo nhóm công trình (Vd: Diện tích, ...)

T05. Các vấn đề môi trường và xã hội của các công trình điện và các công trình năng lượng khác

TT	Tên công trình	Địa điểm	Tác động đến người dân khu vực dự án				Tác động xã hội					Tác động kinh tế		
			Số hộ bị ảnh hưởng (hộ)		Số người dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng (người)	Tái định canh/ định cư		Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư, định canh (đồng)	Số lượng công trình văn hóa bị ảnh hưởng	Thiệt hại do thiên tai hàng năm	Các vấn đề còn tồn tại/y kiến của địa phương	Các vấn đề môi trường cần lưu ý của dự án	Số việc làm tạo được từ dự án (người)	Thu nhập trung bình của người dân khu vực bị ảnh hưởng (đồng)
			Tái định cư (hộ)	Đất sản xuất (hộ)		Diện tích tái định cư (ha)	Diện tích tái định canh (ha)							
I	THỦY ĐIỆN													
...														
II	NHIỆT ĐIỆN													
...														
III	ĐIỆN MẶT TRỜI													
...														
IV	ĐIỆN GIÓ													
...														
V	ĐƯỜNG DÂY 220KV													
...														
VI	TBA 220KV													
...														
VII	ĐƯỜNG DÂY 500KV													
...														
VIII	TBA 500KV													
...														
IX	CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG KHÁC (CĂNG LNG, DẦU, GIÀN KHOAN,...)													

## Phụ lục 2: Các số liệu thu thập từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

(Kèm theo Văn bản số 10698/BCT-ĐL ngày 28/12/2024)

### 1. Danh mục các thông tin, số liệu

1. Hiện trạng tiêu thụ điện các năm 2021-2024 (Biểu mẫu EVN1), phân theo tỉnh/thành phố và phân theo 05 thành phần kinh tế.

2. Hiện trạng phát triển nguồn điện theo loại hình nguồn điện toàn quốc và các miền các năm 2021-2024 (Biểu mẫu EVN2).

3. Hiện trạng phát triển lưới điện truyền tải toàn quốc và theo miền các năm 2021-2024 (Biểu mẫu EVN3).

4. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của EVN (Biểu mẫu EVN4).

5. Hiện trạng và dự kiến tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện (than, khí, LNG...) đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Biểu mẫu EVN5).

6. Kế hoạch xuất nhập khẩu điện đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Biểu mẫu EVN6).

7. Dự báo phụ tải điện HTĐ quốc gia và các miền đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Biểu mẫu EVN7).

7. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

### 2. Biểu mẫu thu thập số liệu từ EVN

EVN1. Hiện trạng tiêu thụ điện các năm 2021-2024

TT	Danh mục	Phụ tải cực đại (MW)				Điện thương phẩm (triệu kWh) – theo 5 thành phần			
		2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
I	Toàn quốc								
II	Miền Bắc								
1	Tỉnh A								
2	.....								
3	.....								
III	Miền Trung								
1	Tỉnh A								
2	.....								
3	.....								
IV	Miền Nam								
1	Tỉnh A								
2	.....								
3	.....								



EVN 2. Hiện trạng phát triển nguồn điện theo loại hình nguồn điện toàn quốc và các miền các năm 2021-2024

TT	Danh mục	Công suất đặt (MW)				Điện sản xuất (triệu kWh)			
		2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
<b>I</b>	<b>Toàn quốc</b>								
1	Nhiệt điện than								
2	Tuabin khí								
3	Thủy điện lớn								
4	Thủy điện nhỏ								
5	Điện gió								
6	Điện mặt trời trang trại								
7	Điện mặt trời mái nhà								
8	Sinh khối & NLTT khác								
9	Nhập khẩu								
10	NĐ khí + dầu								
<b>II</b>	<b>Miền Bắc</b>								
...	....								
<b>III</b>	<b>Miền Trung</b>								
...	....								
<b>IV</b>	<b>Miền Nam</b>								
...	....								

EVN3. Hiện trạng phát triển lưới điện truyền tải toàn quốc và theo miền các năm 2021-2024

TT	Danh mục	Tổng khối lượng trạm biến áp (MVA)				Tổng khối lượng đường dây (km)			
		2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
<b>I</b>	<b>Toàn quốc</b>								
1	Lưới điện 500 kV								
2	Lưới điện 220 kV								
<b>II</b>	<b>Miền Bắc</b>								
1	Lưới điện 500 kV								
2	Lưới điện 220 kV								
<b>III</b>	<b>Miền Trung</b>								
1	Lưới điện 500 kV								
2	Lưới điện 220 kV								
<b>IV</b>	<b>Miền Nam</b>								
1	Lưới điện 500 kV								
2	Lưới điện 220 kV								

EVN4. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của EVN

TT	Tên dự án	Loại hình	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đầu nối	Tình trạng pháp lý	Tình hình triển khai, thực hiện	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án A	Nhiệt điện than	1200	Tỉnh A	Đường dây 500 kV ....	Đã cấp chủ trương đầu tư	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2026	
2	.....								

EVN5. Hiện trạng và dự kiến tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện (than, khí, LNG...) đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Đơn vị: MTOE)

Nguồn	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Sau 2030
Than								
Khí nội								
LNG								
....								

EVN6. Kế hoạch xuất nhập khẩu điện đến năm 2030 và dự kiến sau 2030

Nguồn	Năm 2024		Năm 2025		Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028		Năm 2029		Năm 2030	
	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)	P (MW)	A (tr.kWh)
Nhập khẩu														
...														
...														
...														
...														
...														
...														
...														
Xuất khẩu														
...														

EVN7. Dự báo phụ tải điện HTĐ quốc gia và các miền đến năm 2030 và dự kiến sau 2030

Năm	Công suất cực đại (tr.kWh)	Điện thương phẩm (tr.kWh)	Điện sản xuất (tr.kWh)
Toàn quốc			
2025			
....			
2030			
2035			
Miền Bắc			



2025			
....			
2030			
2035			
<b>Miền Trung</b>			
2025			
....			
2030			
2035			
<b>Miền Nam</b>			
2025			
....			
2030			
2035			

### Phụ lục 3: Các số liệu thu thập từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)

(Kèm theo Văn bản số 10698/BCT-ĐL ngày 28/12/2024)

#### 1. Danh mục các thông tin, số liệu

1. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của PVN (Biểu mẫu PVN1).
2. Hiện trạng tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện (Biểu mẫu PVN2).
3. Quy hoạch khai thác khí trong nước và dự kiến khả năng cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện đến năm 2050 (khí, LNG);
4. Dự báo giá nhiên liệu giá khí trong nước, giá LNG, giá hydro/ammonia đến năm 2050;
5. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

#### 2. Biểu mẫu thu thập số liệu từ PVN

PVN1. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của PVN

TT	Tên dự án	Loại hình	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đầu nối	Tình trạng pháp lý	Tình hình triển khai, thực hiện	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án A	Nhiệt điện than	1200	Tỉnh A	Đường dây 500 kV ....	Đã cấp chủ trương đầu tư	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2026	
2	.....								

PVN02. Hiện trạng và dự kiến tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện (khí, LNG...) đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Đơn vị: MTOE)

Nguồn	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Sau 2030
Khí nội								
LNG								
....								



**Phụ lục 4: Các số liệu thu thập từ Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam**  
(Kèm theo Văn bản số 10698/BCT-ĐL ngày 28/12/2024)

**1. Danh mục các thông tin, số liệu**

1. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của TKV (Biểu mẫu TKV1).
2. Hiện trạng tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện (Biểu mẫu TKV2).
3. Quy hoạch khai thác than trong nước cho sản xuất điện đến năm 2050.
4. Dự báo giá nhiên liệu giá than trong nước và nhập khẩu cho sản xuất điện đến năm 2050.
5. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

**2. Biểu mẫu thu thập số liệu từ TKV**

TKV1. Danh mục các dự án nguồn điện đang triển khai đầu tư và đề xuất đầu tư của TKV

TT	Tên dự án	Loại hình	Quy mô công suất (MW)	Địa điểm	Phương án đầu nối	Tình trạng pháp lý	Tình hình triển khai, thực hiện	Tiến độ vận hành dự kiến	Ghi chú
1	Dự án A	Nhiệt điện than	1200	Tỉnh A	Đường dây 500 kV ....	Đã cấp chủ trương đầu tư	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2026	
2	.....								

TKV2. Hiện trạng và dự kiến tình hình cung cấp nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Đơn vị: MTOE hoặc tấn)

Nguồn	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Sau 2030
Than								
.....								

**Phụ lục 5: Các số liệu thu thập từ Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT)**

(Kèm theo Văn bản số 10698/BCT-ĐL ngày 28/12/2024)

**1. Danh mục các thông tin, số liệu**

1. Báo cáo thống kê chính thức của EVNNPT các năm 2021, 2022, 2023, 2024.
2. Báo cáo tình hình vận hành lưới điện truyền tải năm 2024.
3. Thông tin về hiện trạng và kế hoạch bù công suất phản kháng trên lưới điện truyền tải.
4. Tình hình thực hiện thỏa thuận đấu nối nguồn, lưới điện của các đơn vị ngoài EVN vào lưới điện thuộc quyền quản lý (Biểu mẫu NPT1).
5. Danh mục các công trình lưới điện truyền tải đang thực hiện đầu tư xây dựng.
6. Tình hình giải ngân vốn đầu tư các công trình lưới truyền tải năm 2021, 2022, 2023, ước thực hiện 2024 và dự kiến 2025.
7. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

**2. Biểu mẫu thu thập số liệu từ EVNNPT**

NPT1. Tình hình thực hiện thỏa thuận đấu nối nguồn, lưới điện của các đơn vị ngoài EVN vào lưới điện thuộc quyền quản lý

Tên dự án	Địa điểm đầu	Địa điểm cuối	Nguồn điện		Trạm MBA				Đường dây						Tình hình thực hiện	Tiền độ đóng điện		Ghi chú
			Công suất (MW)	Loại hình	Số máy	Dung lượng MBA	Tổng dung lượng	Cấp điện áp	Số mạch	Chiều dài mạch	Tổng chiều dài	Mã dây	Cấp điện áp	Điểm đấu nối		Đăng ký	Khả thi	

## Phụ lục 6: Các số liệu thu thập từ Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO)

(Kèm theo Văn bản số 10698/BCT-ĐL ngày 28/12/2024)

### 1. Danh mục các thông tin, số liệu

1. Hiện trạng phát triển nguồn điện theo loại hình nguồn điện toàn quốc và các miền các năm 2021-2024 (Biểu mẫu NSMO1).

2. Sơ đồ một sợi lưới điện 110 – 220 – 500 kV toàn quốc đến năm 2024, hiện trạng vận hành hệ thống điện truyền tải, các thống kê quá tải lưới điện, sự cố, điện áp cao - thấp, dòng ngắn mạch, độ tin cậy, các vị trí nghẽn mạch...

3. Công suất và sản lượng cắt giảm các nguồn điện năng lượng tái tạo các năm từ 2019 đến 2024.

4. Thống kê công suất khả phát, công suất phát thực tế theo từng giờ từ thời điểm đóng điện vận hành thương mại (COD) của một số nhà máy điện gió và điện mặt trời tại các khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

5. Các giả thiết về hệ số đồng thời cho các nguồn điện năng lượng tái tạo trong các tính toán giải tỏa công suất theo từng tỉnh, vùng, miền và trên toàn quốc.

6. Dự báo phụ tải điện toàn quốc và các miền đến năm 2030 và dự kiến sau 2030 (Biểu mẫu NSMO2).

7. Phương án vận hành lưới điện và đảm bảo cung ứng điện năm 2025 - 2030.

8. Các đề xuất, kiến nghị (Nếu có).

### 2. Biểu mẫu thu thập số liệu từ NSMO

NSMO1. Hiện trạng phát triển nguồn điện theo loại hình nguồn điện toàn quốc và các miền các năm 2021-2024

TT	Danh mục	Công suất đặt (MW)				Điện sản xuất (triệu kWh)			
		2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
<b>I</b>	<b>Toàn quốc</b>								
1	Nhiệt điện than								
2	Tuabin khí								
3	Thủy điện lớn								
4	Thủy điện nhỏ								
5	Điện gió								
6	Điện mặt trời trang trại								
7	Điện mặt trời mái nhà								
8	Sinh khối & NLTT khác								
9	Nhập khẩu								
10	NĐ khí + dầu								

TT	Danh mục	Công suất đặt (MW)				Điện sản xuất (triệu kWh)			
		2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
II	Miền Bắc								
...	....								
III	Miền Trung								
...	....								
IV	Miền Nam								
...	....								

NSMO2. Dự báo phụ tải điện HTĐ quốc gia và các miền đến năm 2030 và dự kiến sau 2030

Năm	Công suất cực đại (MW)	Điện thương phẩm (tr.kWh)	Điện sản xuất (tr.kWh)
<b>Toàn quốc</b>			
2025			
....			
2030			
2035			
<b>Miền Bắc</b>			
2025			
....			
2030			
2035			
<b>Miền Trung</b>			
2025			
....			
2030			
2035			
<b>Miền Nam</b>			
2025			
....			
2030			
2035			